

Bản án số: 03/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 23/01/2019
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẮNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa: Bà Trần Thị Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Xuân Tuất

2. Ông Đặng Quang Hoạch

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Phát- Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom: Ông Phạm Hữu
Tĩnh- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 782/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2018, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/12/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2019/QĐST-HNGĐ ngày 14/01/2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Anh Mozzi Rl**, sinh năm: 1975

Địa chỉ: ấp Đ, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: **Chị Vy Thị Mỹ L**, sinh năm: 1984

Địa chỉ: ấp Đ, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

(Anh Mozzi R, chị L vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện anh Mozzi Rl trình bày:

Anh và chị Vy Thị Mỹ L tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2015, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng

nhận kết hôn số 1146, quyển số 06/2015 ngày 10/12/2015. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tình cảm vợ chồng không hòa hợp, mặc dù vợ chồng đã nhiều lần hàn gắn nhưng không được. Mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm của anh giành cho chị L không còn nên anh xin ly hôn với chị L.

- Về con chung: Có 01 con chung là Mozzi Laurent T, sinh ngày 12/12/2016. Anh đồng ý giao con chung cho chị L trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Mỗi tháng anh cấp dưỡng nuôi con 8.000.000đồng.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do anh bận việc nên không thể tham gia việc xét xử. Đề nghị Tòa án cho anh vắng mặt.

Bị đơn chị Vy Thị Mỹ L đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên không có ý kiến trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn sơ thẩm: Đảm bảo theo đúng quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết tranh chấp: Cuộc sống hôn nhân giữa anh Mozzi Rl và chị L phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Mozzi R; giao con chung là Mozzi Laurent T, sinh ngày 12/12/2016 cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng, anh Mozzi R có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 8.000.000đồng cho đến khi cháu Thịnh đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Tài sản chung, nợ chung anh Mozzi R trình bày không có nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về thủ tục tố tụng:** Anh Mozzi R khởi kiện về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” đối với bị đơn chị Vy Thị Mỹ L hiện đang trú tại: ấp Đ, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho chị L đầy đủ, tuy nhiên chị L vắng mặt không có lý do chính đáng, nên Tòa án xử vắng mặt theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Mozzi R và chị L tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn vào năm 2015 tại Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai. Căn cứ vào Điều 8, Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên xác định là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập chị L đến Tòa để làm việc, dự phiên họp về Tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để hai anh chị có điều kiện gặp gỡ thỏa thuận, đoàn tụ nhưng chị L không đến, chứng tỏ chị L không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng với anh Mozzi R.

Theo xác minh tại địa phương, mẹ của chị L xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Mozzi R và chị L có xảy ra. Điều này chứng tỏ anh Mozzi R và chị L không còn yêu thương, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau trong cuộc sống. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa anh Mozzi R và chị L là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì đây là căn cứ để Tòa án cho ly hôn. Vì vậy, cần chấp nhận cho anh Mozzi R được ly hôn với chị L.

[3] **Về con chung:** Anh Mozzi R đồng ý giao cháu Mozzi Laurent T, sinh ngày 12/12/2016 cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng, anh có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 8.000.000đồng.

[4] **Về tài sản chung, nợ chung:** Do chị L vắng mặt không có ý kiến về nội dung này, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] **Về án phí:** Anh Mozzi R phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn và tiền cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Điều 8, Điều 9, Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” của nguyên đơn anh Mozzi Rl. Anh Mozzi R được ly hôn với chị Vy Thị Mỹ L.

2. Về con chung: Giao con chung là Mozzi Laurent T, sinh ngày 12/12/2016 cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Anh Mozzi Rl có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Mozzi Laurent T mỗi tháng 8.000.000đồng (Tám triệu đồng), tính từ ngày tuyên án cho đến khi cháu Mozzi Laurent T đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Kể từ ngày chị L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Mozzi R chậm thi hành số tiền nêu trên thì anh Mozzi R còn phải trả tiền lãi cho chị L theo khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Không ai được ngăn cản quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung của anh Mozzi Rl.

Khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chưa thành niên.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Anh Mozzi R phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí xin ly hôn sơ thẩm và 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền cấp dưỡng nuôi con, tổng cộng anh Mozzi R phải nộp 600.000đồng (Sáu trăm ngàn đồng) và được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí mà anh Mozzi R đã nộp theo phiếu thu số 1071 ngày 22/10/2018 tại Chi cục thi hành án huyện Trảng Bom chuyển sang nộp án phí. Như vậy anh Mozzi R còn phải nộp tiếp số tiền án phí còn lại là 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng).

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quyết định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND.huyện Trảng Bom;
- Thi hành án DS h.Trảng Bom;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- UBND tỉnh Đồng Nai (số ĐKKH 1146, quyển 06 ngày 25/12/2015);
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Hải